

# THỰC TRẠNG NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

*ThS. Tống Thị Hương<sup>1</sup>*

## **1. Khái quát về tình hình thực hiện Đề án Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020**

Ở Việt Nam hiện nay, số người cần trợ giúp từ các dịch vụ xã hội ngày càng gia tăng, đặc biệt là nhóm người yếu thế cần sự hỗ trợ từ cộng đồng như: người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người nghiện ma túy sau khi hồi gia... Nhằm trợ giúp cho các đối tượng, Chính phủ đã xây dựng và ban hành nhiều chính sách liên quan như Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật, Luật trẻ em, ... bên cạnh đó là các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, việc làm,...

Tuy vậy, các nhóm có hoàn cảnh khó khăn luôn cần sự hỗ trợ đa dạng và toàn diện, rất cần sự phối hợp liên ngành nhằm đánh giá và trợ giúp các trường hợp cụ thể. Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (gọi tắt là đề án 32).

Đề án 32 ra đời là kết quả của các hợp phần bao gồm các chức năng (1) Xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác xã hội (CTXH); (2) Củng cố phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội; (3) Xây dựng và hoàn thiện chương trình khung, nội dung đào tạo và dạy nghề công tác xã hội; (4) Tuyên truyền và thông tin nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nghề công tác xã hội.

## **2. Thực trạng nghề công tác xã hội Việt Nam giai đoạn 2011-2020**

Sau 10 năm triển khai Đề án 32 cùng với sự nỗ lực của các cấp, ban ngành đoàn thể tại địa phương đến nay đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần

---

<sup>1</sup> Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

không nhỏ trong việc chăm lo đời sống cho Nhân dân, xây dựng hệ thống an sinh xã hội cho mọi người, đem lại sự công bằng và bình đẳng toàn diện.

***Thứ nhất, về xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển nghề công tác xã hội***

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTB&XH) trình Quốc hội sửa đổi bổ sung một số Luật, Bộ luật liên quan đến phát triển nghề công tác xã hội như Bộ luật lao động, Luật trẻ em, Bộ luật dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật bình đẳng giới. Đồng thời, Bộ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức công tác xã hội, tiêu chuẩn chăm sóc trợ giúp đối tượng tại các cơ sở bảo trợ xã hội, tiêu chuẩn công tác viên công tác xã hội cấp xã, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trung tâm công tác xã hội, quản lý trường hợp, hướng dẫn về công tác xã hội trong bệnh viện và trường học.

***Thứ hai, về củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội***

Cả nước đã hình thành và phát triển được 425 cơ sở trợ giúp xã hội, các tỉnh đã hình thành trung tâm công tác xã hội. Các cơ sở đã cung cấp các dịch vụ tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý, phục hồi chức năng, dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp, chăm sóc và nuôi dưỡng hàng triệu lượt đối tượng đáp ứng nhu cầu trợ giúp xã hội.

Ngoài ra trên phạm vi cả nước, đã hình thành các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại một số bệnh viện tuyến trung ương, huyện; mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong bệnh viện, trường học. Mạng lưới công tác viên công tác xã hội được thiết lập với khoảng 250 ngàn cán bộ, nhân viên, công tác viên tại các hội, đoàn thể trong cả nước.

***Thứ ba, về đào tạo nghề công tác xã hội***

Đã xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo và dạy nghề công tác xã hội thông qua việc Bộ giáo dục và đào tạo đã ban hành kế hoạch đào tạo ngành CTXH đến năm 2020, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng xây dựng giáo trình trung cấp nghề và cao đẳng nghề CTXH. Ngoài ra, chương trình đã có chủ

trương biên soạn bộ tài liệu tập huấn với 23 chuyên đề (module) cho cán bộ, nhân viên CTXH làm việc trực tiếp đối với các đối tượng.

Trong đào tạo dài hạn, tính đến nay Việt Nam đã có 55 trường đại học, cao đẳng và 21 cơ sở dạy nghề có đào tạo chuyên ngành CTXH. Có 4 trường đào tạo thạc sĩ và hai trường đào tạo tiến sĩ ngành CTXH. Trung bình hàng năm, các trường đào tạo và dạy nghề cho khoảng 3.000 người; đào tạo CTXH hệ vừa học vừa làm cho 3.500 chỉ tiêu/năm.

Đào tạo trong ngắn hạn, Bộ LĐTB&XH sẽ phối hợp với các trường đại học tổ chức đào tạo được gần 500 giảng viên dạy nghề CTXH cho các trường cao đẳng, trung cấp nghề trong cả nước, đào tạo được 9 lớp cho 800 cán bộ. quản lý công tác xã hội cấp cao tại hai miền Bắc-Nam. Hàng năm, Bộ cũng hỗ trợ các tỉnh và thành phố bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 10.000 cán bộ, nhân viên công tác xã hội.

#### ***Thứ tư, về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nghề công tác xã hội***

Bộ Thông tin và truyền thông đã xây dựng và ban hành kế hoạch truyền thông phát triển nghề CTXH giai đoạn 2011-2015 và Bộ LĐTB&XH đã thiết lập và cập nhật thông tin cho website phát triển nghề CTXH tại địa chỉ trang website <http://congtacxahoi.molisa.gov.vn>. Ngoài ra, các cơ quan báo đài đã liên tục đăng tải hàng nghìn tin tức và bài viết liên quan nhằm nâng cao nhận thức về nghề CTXH tại Việt Nam.

#### ***Thứ năm, về hợp tác quốc tế***

Nhiều các dự án về nghề CTXH đã được triển khai như: dự án hợp tác hỗ trợ phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2014 với tổ chức Atlantic Philanthropies (Unicef); dự án hợp tác với tổ chức FHI về phát triển nghề CTXH trong lĩnh vực cai nghiện. Ngoài ra đó là sự hợp tác với Unicef, UNHCR trong việc phát triển nghề CTXH chuyên nghiệp tại Việt Nam; hợp tác với Học viện xã hội châu Á phát triển đào tạo thạc sĩ CTXH tại Việt Nam; dự án hợp tác với tổ chức dịch vụ gia đình và cộng đồng quốc tế CFSI.

Tuy vậy, nghề công tác xã hội tại Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 cũng tồn tại một số những khó khăn và hạn chế nhất định. *Thứ nhất*, khuôn khổ pháp lý phát triển CTXH tại VN chưa được hoàn chỉnh, đặc biệt là vai trò nhiệm vụ của người làm CTXH chưa được xác định cụ thể trong luật. *Thứ hai*, mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH còn thiếu về số lượng, chưa đảm bảo về chất lượng và tính xã hội hóa chưa cao. *Thứ ba*, đội ngũ người làm CTXH còn thiếu cả về số lượng và tính chuyên môn cao. *Thứ tư*, công tác đào tạo CTXH tại các trường đại học, cao đẳng mới chỉ chú trọng đến số lượng, cần gắn giữa đào tạo lý thuyết và thực hành; các chương trình, giáo trình giảng dạy về công tác xã hội còn thiếu và một số bất cập. Ngoài ra, nhận thức về vai trò và vị trí của nghề CTXH trong quá trình xây dựng nền an sinh xã hội ở đất nước ra còn nhiều hạn chế; tại một số địa phương chưa nhận thức đúng đắn về vai trò của đề án CTXH đối với địa phương.

### **3. Định hướng công tác xã hội tại Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030**

Giai đoạn 2021-2030, nghề công tác xã hội ở Việt Nam cần được thực hiện đồng bộ từ cấp Trung ương đến địa phương với những nội dung như sau:

#### **3.1. Về cấp Trung ương**

*Thứ nhất*, cần nghiên cứu và hoàn thiện hành lang pháp lý phát triển nghề CTXH nhằm quy định mức phí chi trả dịch vụ CTXH trong từng lĩnh vực cụ thể;

*Thứ hai*, cần quy hoạch và phát triển mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ CTXH trong các lĩnh vực cụ thể như: bảo vệ trẻ em; trường học; y tế; trợ giúp người nghiện chất; trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần;

*Thứ ba*, cần đổi mới cơ chế cung cấp dịch vụ CTXH phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường; cần tập trung xây dựng các danh mục công và khung giá dịch vụ CTXH; hoàn thiện các quy định về quản lý các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH và những chính sách liên quan;

*Thứ tư*, cần nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo về CTXH và phương pháp đào tạo mới cho sinh viên ngành CTXH theo hướng hội nhập quốc tế tại các trường cao đẳng và đại học;

*Thứ năm*, cần phát triển và nhân rộng mô hình trung tâm CTXH tại các cấp cơ sở. Đồng thời đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ CTXH cho đội ngũ cán bộ, nhân viên ở các cấp;

*Thứ sáu*, cần tăng cường mối quan hệ đối tác giữa cơ sở đào tạo và cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH. Đồng thời tăng cường hợp tác trao đổi kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu và phát triển nghề CTXH với các tổ chức quốc tế trong khu vực và trên thế giới;

*Thứ bảy*, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nghề CTXH cho mọi người trong xã hội.

### **3.2. Về cấp địa phương**

Nghề công tác xã hội tại Việt Nam cần tập trung xây dựng, nâng cấp và mở rộng các trung tâm CTXH, cơ cấu lại các cơ sở bảo trợ xã hội theo hướng cung cấp dịch vụ. Đồng thời xây dựng mạng lưới nhân viên CTXH, cộng tác viên và hướng dẫn tiêu chuẩn cộng tác viên các cấp. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho người làm CTXH. Đặc biệt cần tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân tại cộng đồng về vai trò ngành CTXH và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong gia đình của mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ LĐTB&XH (2020), Báo cáo “*Đánh giá thực trạng và định hướng phát triển nghề công tác xã hội tại Việt Nam*”.
2. Thủ tướng Chính phủ (2010), Quyết định phê duyệt Đề án “*Phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020*”.
3. Link: <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=5726>
4. Link: [http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanbanclass\\_id=1&mode=detail&document\\_id=93914](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanbanclass_id=1&mode=detail&document_id=93914)
5. Link: <http://laodongxahoi.net/ket-qua-6-nam-thuc-hien-de-an-phat-trien-nghe-cong-tac-xa-hoi-va-nhiem-vu-giai-doan-toi-1305750.html>